

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG
năm 2025 trên địa bàn xã Kon Chiêng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KON CHIÊNG
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số: 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ "Về Sửa đổi một số điều của Nghị định số: 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia";

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/07/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 17/8/2025 của UBND xã về việc thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG năm 2025 trên địa bàn xã Kon Chiêng; Báo cáo thẩm tra số: 04/BC-BKTNS ngày 20/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2025 cụ thể như sau:

Tổng vốn phân bổ: 10.045,122 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 9.161,381 triệu đồng; ngân sách xã xã: 883,741 triệu đồng). Trong đó:

1. Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng ĐBDTTS & Miền núi: Tổng kế hoạch vốn: 8.380,122 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 7.644,381 triệu đồng; ngân sách xã 735,741 triệu đồng).

2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn: 45 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 45 triệu đồng).¹

3. Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng Kế hoạch vốn: 1.620,0 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 1.472,0 triệu đồng; ngân sách xã 148 triệu đồng).

(Kế hoạch phân bổ chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Đại biểu HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thành viên theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày 22/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa XIII;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



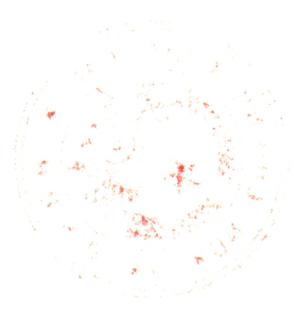
Nguyễn Văn Chất



¹ Theo Quyết định 2771/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Mang Yang cũ, đã giao cho UBND xã Đăk Trôi và Kon Chiêng cũ mỗi xã 30 triệu, hiện nay UBND 2 xã cũ đã thực hiện xong, tuy nhiên đợt này UBND tỉnh giao lại thiếu 15 triệu so với Quyết định huyện cũ đã giao.

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON CHIÊNG (1)
(Kèm theo Nghị quyết số: 15 /NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kon Chiêng)

Số TT	Tên Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025					Huy động	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP		Huy động			
				NS cấp tỉnh	NS cấp xã (2)				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	
A	TỔNG CỘNG	10.045,122	9.161,381	-	883,741	-			
	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PTKTXH VÙNG ĐBĐTTS & MN	8.380,122	7.644,381	-	735,741	-			
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	918,000	918,000	-	-	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	Hỗ trợ 60 hộ/11 làng của xã (Kết quả khảo sát nhu cầu của người dân tại các làng: Đăng ký chăn nuôi Bò sinh sản).	
1.1	Nội dung 3 - Dự án 1: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	600,000	600,000	-	-	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	Hỗ trợ 106 hộ/11 làng của xã (Mua sắm trang bị, dụng cụ chứa nước, máy bơm... phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình. Kết quả khảo sát: Mua bồn nước Inox, máy bơm).	
1.2	Nội dung 4 -Dự án 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	318,000	318,000	-	-	-			
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	3.815,257	3.732,727	-	82,530	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	- Hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.	
2.1	Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (3)	2.195,647	2.195,647	-	-	-			
	UBND xã Kon Chiêng	143,640	143,640	-	-	-			
	CE làng Deng	94,230	94,230	-	-	-			
	CE làng Kiu	147,410	147,410	-	-	-			
	CE làng Klah	137,073	137,073	-	-	-			
	CE Klah	159,959	159,959	-	-	-			
	CE làng Đé Tar	649,140	649,140	-	-	-			
	CE làng Đak Hre	427,572	427,572	-	-	-			
	CE làng Đak Bót	263,895	263,895	-	-	-			
	CE làng Tơ Bla	172,728	172,728	-	-	-			
2.2	Nội dung 1- Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.510,810	1.428,280	-	82,530	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	Dự án HTPTSX trồng trọt, chăn nuôi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở các xã, thôn, làng ĐBK. Thực hiện theo mô hình Dự án HTPTSX cộng đồng tại 04 làng: Tar, Đak Bét, Đak Bót, Deng	
2.4	Nội dung 3 - Tiểu dự án 2 -Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	108,800	108,800	-	-	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	Hỗ trợ mô hình khởi nghiệp (Hỗ trợ chi phí thiết kế bao bì nhãn mác, quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm tại các Hợp tác xã của trên địa bàn xã (thực hiện đối với các HTX xây dựng sản phẩm Ocop mới và nâng hạn sản phẩm Ocop)	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	754,170	649,050	-	105,120	-			
3.1	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1- Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN: Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.	754,170	649,050	-	105,120	-	Ban quản lý các CTMTQG xã	Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã và công trình cơ sở hạ tầng các thôn, làng ĐBK đã đầu tư từ giai đoạn trước. Đoạn đường GTNT làng Tar từ trường Tiểu học Kon Chiêng số 2 đến nhà ông Xanh khoảng 1km.	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.345,212	1.831,402	-	513,810	-			
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cũng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bản trú có học sinh ở bản trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBĐTS	1.861,476	1.347,666	-	513,810	-			



Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025										
Số TT	Tên Dự án	Tổng cộng	NSTW	NSDP		Huy động	Chủ đầu tư	Ghi chú		
				NS cấp tỉnh	NS cấp xã (2)					
		3	4	5	6	7	8	9		
I	2									
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú	1.861,476	1.347,666	-	513,810	-		Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, sinh hoạt cho học sinh nội trú, bán trú (Mua trang thiết bị phục vụ công tác dạy học cho phòng học bộ môn, và mua tủ, bàn ghế, giường, chiếu, tủ, Tivi, các trang thiết bị cần thiết khác,...)		
	Trường PTDTBT THCS Kon Chiêng	1.718,284	1.243,998		474,286		Trường PTDTBT THCS Kon Chiêng		Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, sinh hoạt của học sinh nhà trường.	
	Trường TH Kon Chiêng số 2	143,192	103,668		39,524		Trường TH Kon Chiêng số 2		Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc cho các bộ, công chức, viên chức, lực lượng công an, quân sự trên địa bàn	
	Nội dung 1 -Tiểu dự án 2 -Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	41,616	41,616				Ban quản lý các CTMTQG xã		Mở 02 lớp đào tạo nghề (66 học viên) tại 02 làng: Làng Ktu về trồng và chăm sóc cây cà phê (với 33 học viên), Làng Tar về Kỹ thuật chăn nuôi Bò sinh sản (với 33 học viên).	
4.2	Tiểu dự án 3 -Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	211,000	211,000				Ban quản lý các CTMTQG xã		Tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đại diện cộng đồng, người dân; Ban giám sát cộng đồng; người có uy tín trong cộng đồng tại các làng trên địa bàn xã	
4.3	Tiểu dự án 4 - Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	231,120	231,120				Ban quản lý các CTMTQG xã		Thành lập và ra mắt 04 tổ truyền thông cộng đồng, mỗi tổ gồm 10 thành viên; tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng điều hành cho nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng với 40 người tham gia; 03 buổi tuyên truyền, tư vấn kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, vận động phụ nữ đến sinh con tại cơ sở y tế; 05 buổi truyền thông chuyên đề: Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống xâm hại trẻ em tham gia; 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Bình đẳng giới; lắp đặt 04 panô tuyên truyền.	
5	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (3)	297,590	271,800	25,790			UBMTTQVN xã			
6	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	87,931	84,540	-	3,391				Tổ chức truyền thông, vận động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức 01 hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; làm các panô tuyên truyền	
	Tiểu Dự án 2 -Dự án 9: Giám thiếu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	87,931	84,540		3,391		Ban quản lý các CTMTQG xã			
7	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	161,962	156,862	-	5,100		Ban quản lý các CTMTQG xã		- Tổ chức 01 lớp tập huấn NCNL cho Già làng, NCUT trong vùng ĐBDTTS và Biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến. - Tổ chức 01 buổi truyền thông về triển khai thực hiện Đề án, tuyên truyền nêu gương người tốt, các điển hình tiên tiến. - Tổ chức 01 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.	
	Tiểu dự án 1-Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN	136,666	133,332		3,334					
	Tiểu dự án 3 - Dự án 10 : Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:	25,296	23,530	-	1,766				Tổng kết chương trình và xây dựng kế hoạch đi kiểm tra giám sát	
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG	1.620,0	1.472,0		148,0		Ban quản lý các CTMTQG xã		Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 11 làng	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	738,0	670,0		68,0		Ban quản lý các CTMTQG xã			
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	182,0	166,0		16,0				Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi, trồng trọt tại cộng đồng, tập huấn kỹ thuật tại 11 làng	
I	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	182,0	166,0		16,0					

Page 2

Số TT	Tên Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP		Huy động		
				NS cấp tỉnh	NS cấp xã (2)			
	2	3	4	5	6	7	8	9
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	634,0	576,0		58,0		Ban quản lý các CTMTQG xã	
I	Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	418,0	380,0		38,0			
2	Tiểu dự án 3 - Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững	216,0	196,0		20,0			
IV	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	66,0	60,0		6,0		Ban quản lý các CTMTQG xã	Tổ chức các hoạt động theo hướng dẫn của chương trình và các văn bản liên quan
I	Tiểu dự án 1 - Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	37,0	33,0		4,0			
2	Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá	29,0	27,0		2,0			
C	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	45,0	45,0					
1	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng Nông thôn mới; truyền thông về xây dựng Nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới.	45,0	45,000				UBND xã Đăk Trôi và Kon Chiêng cũ	Theo Quyết định 2771/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Mang Yang cũ, đã giao cho UBND xã Đăk Trôi và Kon Chiêng cũ mỗi xã 30 triệu, hiện nay UBND 2 xã cũ đã thực hiện xong, tuy nhiên đợt này UBND tỉnh giao lại thiếu 15 triệu so với Quyết định huyện cũ đã giao.

(1) Theo NQ số 319/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND huyện; Quyết định số: 1235/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Mang Yang cũ.

(3) Nguồn ngân sách cấp huyện đã bố trí được điều chuyển về xã để thực hiện.

(2), (3) Theo Công văn số 326/CV-SĐT&TG ngày 20/8/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo ngay sau khi trung ương cho phép tính tiếp tục điều chỉnh nguồn dự toán NSTW năm 2024 (đã bao gồm nguồn vốn năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024) chuyển sang năm 2025 tiếp tục thực hiện (hiện chưa có VB chính thức): Do đó, nếu Trung ương cho chuyển vốn thì UBND xã sẽ Báo cáo Thường trực HĐND xã chuyển DA 8, DA 3 sang DA 4, CT phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS để thực hiện đối với vốn năm 2022, 2023 của xã Đăk Trôi, Kon Chiêng cũ.

1000

